



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 06/10/2026 (Thứ Ba)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
3.4	23:15	02:30	↗
2.9	05:06	08:45	↗
3	08:21	10:30	↘
0.9	16:12	19:45	↗
3.4	23:53	03:00	↘

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đ.Long	EVER OUTDO	10.5	195	27,025	P/s3 - CL5	01:00	Cano DL	A1-A6
2	Đ.Toản	ERASMUS QUEEN	8.5	172	18,491	P/s3 - CL1	00:00		A1-01
3	Nhật	TIDE CAPTAIN	6.8	162	13,406	H25 - TCHP	00:00		08-SG98
4	N.Tuấn	KMTC BANGKOK	9.6	173	18,318	P/s3 - CL7	03:00	//0600	A2-A6
5	H.Thanh	TRUONG AN 06	7.1	96	2,917	H25 - CanGio	05:00		
6	N.Minh - Kiên	WAN HAI 317	10.1	213	27,800	P/s3 - CL4-5	08:00	//1100	A1-A6
7	Đào	INSIGHT	9.8	172	17,888	P/s3 - CL1	07:30	//1030	A1-A3
8	Quyết	POS SINGAPORE	9.7	172	17,846	P/s3 - CL3	22:00		A3-A5
9	Tân - Th.Tùng	GREEN PACIFIC	9.3	147	12,545	H25 - TCHP	09:00		08-SG98
10	Giang	RESURGENCE	7	140	9,353	P/s3 - CL4	14:00		A2-01
11	N.Chiến	CEBU	8.8	172	18,491	P/s3 - BNPH	16:00	//1900	A5-01
12	V.Hải	YM HARMONY	8	169	15,167	P/s3 - CL5	16:00	//1900	A2-A3
13	Chương	INDURO	9.9	172	19,035	P/s3 - CL1	22:00		
14	Duy	HAIAN IRIS	8.1	147	9,963	P/s3 - CL7	22:00		
15	Tín	SON TRA 126	6.1	100	4,332	H25 - CanGio	14:00	ĐX	

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	T.Tùng - A.Tuấn	CSCL SOUTH CHINA SEA	10.5	335	116,568	P/s3 - CM4	04:00	MP-VTX	A9-A10-SK1
2	P.Cần - Thịnh	NYK CONSTELLATION	11.5	295	55,534	CM4 - P/s3	02:30	MT-VTX	A9-A10
3	M.Hải - N.Cường	WAN HAI A05	12.5	336	123,104	CM3 - P/s3	04:00	MP	MR-KS-AWA
4	P.Tuấn - V.Hoàng	RDO ENDEAVOUR	11.3	285	68,570	P/s3 - CM3	06:00	MP-VTX	MR-KS
5	N.Dũng	WAN HAI 331	9.2	210	32,120	P/s3 - CM2	16:00	MT-VTX	MR-KS
STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai

1	V.Tùng	STARSHIP PEGASUS	9.6	173	20,920	BNPH - P/s3	00:00		A5-01
2	Hà	SINAR SANUR	9.7	172	19,944	CL1 - P/s3	02:00		A2-A3
3	Đ.Minh	ANBIEN BAY	6.8	172	17,515	CL5 - H25	01:30	SR	A2-A3
4	Hồng - Đ.Hải	EVER CROWN	8.5	172	18,658	CL7 - P/s3	04:00		A2-A5
5	Th.Hùng - M.Cường	MACALLAN 7 + LATOUR	3	185	4,612	TCHP - H25	08:00		08
6	Phú - M.Hùng	ERASMUS QUEEN	9	172	18,491	CL1 - P/s3	11:00		A1-01
7	Nghị - Quang	SPIL NIRMALA	10.5	212	26,638	CL3 - P/s3	21:00	Cano DL	A3-A5
8	P.Hùng - T.Dũng	WAN HAI 308	10.5	200	27,311	CL4-5 - BP7	10:30	Thả neo tăng cường dây	A1-A6
9	Uy - Quyền	TIDE CAPTAIN	7.5	162	13,406	TCHP - H25	11:00		08-SG98
10	B.Long	KYOTO TOWER	9.3	172	17,229	CL4 - P/s3	17:00		A2-A3
11	Đăng	EVER OUTDO	9.5	195	27,025	CL5 - P/s3	19:00		A1-A6
12	Duyệt	CATLAI EXPRESS	8.8	172	18,848	BNPH - P/s3	19:00		A5-01
13	M.Tùng	KMTC BANGKOK	9.5	173	18,318	CL7 - P/s3	19:30		A2-A6
14	Hoàn	MINH QUANG 05	2.5	105	4,125	CanGio - H25	14:00	ĐX	

